TÁC ĐỘNG CỦA ĐỘ MỞ THƯƠNG MẠI ĐẾN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI CÁC QUỐC GIA ASEAN

TS. Bùi Ngọc Toản*

Mục tiêu của bài nghiên cứu này là xem xét độ mở thương mại ảnh hưởng như thế nào đến đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tại các quốc gia ASEAN từ năm 2000 đến năm 2023. Bài báo sử dụng mẫu dữ liệu từ 10 quốc gia ASEAN và sử dụng phương pháp Bayes để ước lượng mô hình nghiên cứu. Kết quả thực nghiệm cho thấy độ mở thương mại tác động tích cực đến FDI, với khả năng xảy ra tác động này là rất cao. Hơn nữa, tăng trưởng kinh tế và sự phát triển của thị trường chứng khoán có tác động tích cực đến FDI, trong khi lạm phát tác động tiêu cực đến FDI. Những kết quả này cung cấp thêm bằng chứng thực nghiệm về vai trò quan trọng của độ mở thương mại và các yếu tố kinh tế vĩ mô trong việc nâng cao khả năng thu hút FDI tại các quốc gia ASEAN.

• Từ khóa: *ASEAN, độ mở thương mại, đầu tư trực tiếp nước ngoài, ước lượng Bayes.*

This research aim will be to investigate how trade openness influences foreign direct investment (FDI) in the ASEAN countries from 2000 to 2023. The paper uses a dataset from 10 ASEAN countries and uses the Bayesian approach to quantify the research model. The empirical findings show that trade openness positively affects FDI, and there are high chances of the effect occurring. Moreover, economic growth and stock market development have a positive impact on FDI, whereas inflation impacts FDI negatively. These results come as an added empirical support for the importance of trade openness and macroeconomic variables in augmenting potential to appeal to FDI within the ASEAN countries.

• Key words: *ASEAN, trade openness, foreign direct investment, Bayesian estimation.*

JEL codes: F21, G11, P33

Ngày nhận bài: 27/3/2026
Ngày gửi phản biện: 18/5/2026
Ngày duyệt đăng: 29/5/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i314.57

1. Giới thiệu

Nền kinh tế toàn cầu thường bị tác động bởi nhiều yếu tố kinh tế khác nhau, trong đó độ mở thương mại và đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đã nổi lên như những động lực quan trọng (Yeboah, 2024). Hai yếu tố này ngày càng nhận được sự quan tâm lớn trong các nghiên cứu học thuật và thảo luận chính sách. Trong đó, FDI thường được hiểu là hình thức đầu tư được thực hiện nhằm thiết lập các mối quan hệ kinh tế lâu dài với một doanh nghiệp hoạt động trên lãnh thổ của một nền kinh tế khác với nền kinh tế của nhà đầu tư (IMF, 1993). Theo cách tiếp cận này, FDI là hình thức đầu tư dài hạn của các doanh nghiệp hoặc cá nhân từ một quốc gia vào một quốc gia khác thông qua việc thiết lập các cơ sở sản xuất và kinh doanh, đồng thời nhà đầu tư có quyền quản lý và đưa ra các quyết định đối với hoạt động của các cơ sở này.

Trong giai đoạn gần đây, FDI thường giữ vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy quá trình tăng trưởng của nhiều quốc gia (Albahouth & Tahir, 2024). Tuy nhiên, dòng vốn FDI có thể chịu tác động bởi nhiều yếu tố khác nhau, trong đó độ mở thương mại là một trong những biến giải thích đã được đề cập trong nhiều tài liệu nghiên cứu (Mudiyanselage & Epuran, 2022). Độ mở thương mại được xem là thước đo phản ánh mức độ tham gia của một quốc gia vào thương mại quốc tế (Zahonogo, 2017). Trên thực tế, nhiều quốc gia đã triển khai các chính sách tự do hóa thương mại và cải cách kinh tế nhằm thúc đẩy quá trình mở cửa nền kinh tế, qua đó tạo điều kiện thuận lợi để thu hút thêm dòng vốn FDI.

Tác động của độ mở thương mại đến FDI là một trong những chủ đề đã được xem xét trong nhiều nghiên cứu thực nghiệm. Một số nghiên cứu cho rằng các rào cản thương mại và chi phí vận chuyển cao có thể làm cho hoạt động xuất khẩu trở nên tốn kém và phức tạp. Trong bối cảnh đó, việc gia tăng độ mở thương mại có thể làm giảm

* *Trường Đại học Tài chính - Marketing; email: buingoctoan@ufm.edu.vn*

chi phí giao dịch và tạo điều kiện thuận lợi cho sự lưu chuyển của hàng hóa và dịch vụ, từ đó nâng cao khả năng thu hút FDI (Kinuthiaa & Murshed, 2015). Theo quan điểm này, độ mở thương mại có thể tác động tích cực đến dòng vốn FDI (Sabir & cộng sự, 2019; Mudiyanselage & Epuran, 2022; Pham & cộng sự, 2022; Albahouth & Tahir, 2024).

Tuy nhiên, một số nghiên cứu khác lại cho rằng độ mở thương mại và FDI có thể đóng vai trò thay thế cho nhau thay vì bổ sung cho nhau (Dua & Garg, 2015). Theo lập luận này, khi mức độ tự do hóa thương mại gia tăng, các doanh nghiệp có thể tiếp cận thị trường nước ngoài thông qua hoạt động xuất khẩu mà không cần thiết phải thiết lập các cơ sở sản xuất tại quốc gia khác. Do đó, độ mở thương mại có thể có tác động tiêu cực đến dòng vốn FDI (Hasan & Nishi, 2019; Mudiyanselage & cộng sự, 2021; Hossain & cộng sự, 2024).

Nhìn chung, các kết quả nghiên cứu thực nghiệm về tác động của độ mở thương mại đến FDI vẫn chưa có sự thống nhất, mối quan hệ này có thể phụ thuộc đáng kể vào đặc điểm của mẫu nghiên cứu cũng như bối cảnh của từng quốc gia (Erdogan & Unver, 2015). Các quốc gia ASEAN có nhiều đặc điểm và điều kiện kinh tế tương đồng, đặc biệt là sự tương đồng về mức độ tự do hóa thương mại và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, qua đó góp phần thúc đẩy các hoạt động đầu tư quốc tế (Albahouth & Tahir, 2024). Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu thực nghiệm xem xét mối quan hệ giữa độ mở thương mại và FDI, nhưng các nghiên cứu tập trung vào bối cảnh của các quốc gia ASEAN vẫn còn tương đối hạn chế. Do đó, nghiên cứu này được kỳ vọng sẽ cung cấp thêm bằng chứng thực nghiệm về tác động của độ mở thương mại đến FDI trong bối cảnh các quốc gia ở khu vực ASEAN.

2. Tổng quan tài liệu

Ở góc độ lý luận, độ mở thương mại có thể tác động đến dòng vốn FDI theo cả chiều hướng tích cực hoặc tiêu cực. Thực tế cho thấy, độ mở thương mại thường được xem là yếu tố có khả năng thúc đẩy dòng vốn FDI thông qua việc tạo ra môi trường kinh tế thuận lợi hơn cho các hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế. Nhiều nghiên cứu đã cung cấp bằng chứng về tác động tích cực của độ mở thương mại đến FDI. Chẳng hạn, Dondashe và Phiri (2018) chứng minh rằng độ mở thương mại có tác động tích cực đến FDI trong cả ngắn hạn và dài hạn tại Nam Phi. Khi xem xét mối quan hệ nhân quả giữa độ mở thương mại và FDI tại Malaysia, Sazali và cộng sự (2018) cũng tìm thấy bằng chứng về tác động tích cực của độ mở thương mại đến dòng vốn FDI. Ngoài ra, Zaman và cộng sự (2018) phát hiện rằng độ mở thương mại có ảnh hưởng tích cực đến FDI tại một số quốc gia châu Á, như: Ấn Độ, Iran và Pakistan. Một số nghiên cứu khác cũng nhấn mạnh vai trò quan trọng của độ mở thương mại trong việc thúc đẩy FDI. Cụ thể, Sabir và cộng sự (2019) cho rằng độ mở thương mại có ý nghĩa quan trọng đối với dòng vốn FDI tại các quốc gia phát triển và đang phát triển. Kết quả nghiên cứu cho thấy khi độ mở thương mại tăng 1%, dòng vốn FDI vào các quốc gia thu nhập thấp tăng khoảng 3,7%, trong khi FDI vào các quốc gia thu nhập trung bình thấp tăng khoảng 2,1%. Tương tự, Mudiyanselage và Epuran (2022) khi nghiên cứu các nền kinh tế mới nổi tại châu Á đã phát hiện rằng tồn tại mối quan hệ nhân quả một chiều từ độ mở thương mại đến FDI trong dài hạn, mặc dù tác động trong ngắn hạn là không đáng kể. Pham và cộng sự (2022) cũng tìm thấy bằng chứng cho thấy độ mở thương mại, cùng với sự phát triển của khu vực tài chính, có vai trò quan trọng trong việc thu hút FDI tại các quốc gia đang phát triển ở châu Á. Gần đây hơn, Albahouth và Tahir (2024) chỉ ra rằng độ mở thương mại có vai trò quan trọng trong việc thu hút dòng vốn FDI tại các quốc gia ASEAN, đồng thời khuyến nghị rằng các nhà hoạch định chính sách trong khu vực cần tiếp tục thúc đẩy các chính sách tự do hóa thương mại nhằm gia tăng khả năng thu hút FDI.

Tuy nhiên, một số nghiên cứu lại cho thấy độ mở thương mại có thể gây cản trở việc thu hút FDI. Kimino và cộng sự (2007) cho thấy độ mở thương mại làm giảm khả năng thu hút FDI tại Nhật Bản. Tương tự, Dua và Garg (2015) khi nghiên cứu trường hợp của Ấn Độ cũng kết luận rằng độ mở thương mại có tác động tiêu cực đến dòng vốn FDI. Những kết quả này hàm ý rằng độ mở thương mại và FDI có thể giữ vai trò thay thế cho nhau thay vì bổ sung cho nhau. Hasan và Nishi (2019) cũng tìm thấy mối quan hệ tiêu cực giữa độ mở thương mại và FDI tại Bangladesh. Khi nghiên cứu tại Romania, Mudiyanselage và cộng sự (2021) cho thấy độ mở thương mại có

tác động tiêu cực đến dòng vốn FDI. Ngoài ra, Hossain và cộng sự (2024) cũng cho rằng độ mở thương mại có tác động tiêu cực đến FDI tại các quốc gia Đông Nam Á, gồm: Indonesia, Hàn Quốc, Malaysia, Philippines và Thái Lan. Trong khi đó, Vijayakumar và cộng sự (2010) không tìm thấy bằng chứng về tác động có ý nghĩa thống kê của độ mở thương mại đến FDI trong bối cảnh các nền kinh tế BRICS.

Nhìn chung, các nghiên cứu thực nghiệm đã cung cấp nhiều bằng chứng về tác động của độ mở thương mại đến FDI. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu vẫn chưa hoàn toàn thống nhất, với những bằng chứng cho thấy cả tác động tích cực, tiêu cực hoặc không có ý nghĩa thống kê. Những khác biệt trong kết quả thực nghiệm này cho thấy tác động của độ mở thương mại đến FDI có thể phụ thuộc vào đặc điểm của từng quốc gia, đồng thời cũng là động lực quan trọng thúc đẩy các nghiên cứu tiếp theo trong lĩnh vực này.

3. Phương pháp nghiên cứu

Các tài liệu hiện có đã chứng minh rằng FDI có thể bị tác động đáng kể bởi độ mở thương mại và các biến kiểm soát khác (Sabir & cộng sự, 2019; Mudiyanselage & Epuran, 2022; Pham & cộng sự, 2022; Albahouth & Tahir, 2024). Do vậy, mô hình nghiên cứu được tác giả đề xuất với phương trình như sau:

$$FDI_{it} = \alpha + \beta\, TRA_{it} + \mu\, CV_{it} + \varepsilon_{it}$$

Trong đó, biến phụ thuộc FDI là tỷ lệ phần trăm của vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (vốn vào ròng) so với GDP (Dondashe & Phiri, 2018; Mudiyanselage & Epuran, 2022; Pham & cộng sự, 2022; Albahouth & Tahir, 2024; Hossain & cộng sự, 2024). Biến độc lập là độ mở thương mại (TRA), cụ thể là tỷ lệ phần trăm của tổng giá trị xuất khẩu và nhập khẩu của hàng hóa, dịch vụ so với GDP (Dondashe & Phiri, 2018; Mudiyanselage & Epuran, 2022; Pham & cộng sự, 2022; Albahouth & Tahir, 2024; Hossain & cộng sự, 2024). Các biến kiểm soát bao gồm: tăng trưởng kinh tế (EG), được đo lường bằng tăng trưởng của GDP bình quân đầu người (Dondashe & Phiri, 2018; Mudiyanselage & Epuran, 2022; Albahouth & Tahir, 2024; Hossain & cộng sự, 2024); mức độ phát triển thị trường chứng khoán (SM), được xác định bằng tỷ lệ vốn hóa thị trường chứng khoán so với GDP (Pham & cộng sự, 2022); lạm phát (INF), cụ thể là tăng trưởng của chỉ số giá tiêu dùng (Dondashe & Phiri, 2018; Mudiyanselage & Epuran, 2022; Pham & cộng sự, 2022; Albahouth & Tahir, 2024; Hossain & cộng sự, 2024).

Bài nghiên cứu này sử dụng mẫu dữ liệu của 10 quốc gia ASEAN, gồm: Brunei, Indonesia, Campuchia, Lào, Myanmar, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam. Dữ liệu được thu thập trong giai đoạn 2000-2023 từ cơ sở dữ liệu của Ngân hàng Thế giới (World Bank). Thực tế cho thấy, có thể tồn tại sự khác biệt nhất định về quy mô kinh tế và trình độ phát triển giữa các quốc gia trong mẫu dữ liệu. Tuy nhiên, các quốc gia này có những điểm tương đồng về vị trí địa lý và chính sách mở cửa thương mại, nên bài nghiên cứu sử dụng mẫu dữ liệu của 10 quốc gia ASEAN nhằm đánh giá xu hướng tác động chung của độ mở thương mại đến FDI trong khu vực này. Theo đó, cách tiếp cận này cho phép tập trung vào tác động tổng thể ở cấp độ khu vực, thay vì nhấn mạnh sự khác biệt riêng lẻ giữa từng quốc gia.

Đối với phương pháp phân tích, bài nghiên cứu sử dụng phương pháp Bayes để ước lượng mô hình. Cách tiếp cận này cho phép làm rõ mức độ tác động của các biến giải thích trong mô hình đối với FDI, đồng thời xác định được xác suất xảy ra các tác động này. Bên cạnh đó, phương pháp Bayes còn giúp nâng cao tính vững của các kết quả ước lượng và có khả năng khắc phục những hạn chế liên quan đến kích thước mẫu nhỏ.

4. Kết quả thực nghiệm

4.1. Mô tả mẫu dữ liệu

Mẫu dữ liệu của bài nghiên cứu được thu thập từ các quốc gia ASEAN. Thông tin chi tiết về mẫu dữ liệu được trình bày trong Bảng 1.

Bảng 1: Thống kê mô tả

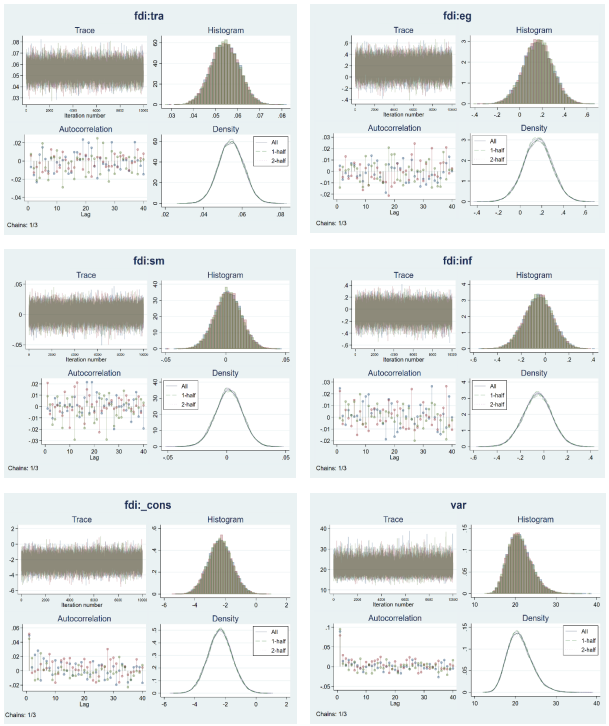
Biến	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Nhỏ nhất	Lớn nhất
FDI	5,26	6,17	-2,76	33,30
TRA	136,53	89,99	32,97	437,33
EG	3,66	3,91	-12,63	14,43
SM	92,80	64,13	12,47	297,98
INF	3,76	4,41	-2,31	31,23

Nguồn: Phân tích của tác giả.

Bảng 1 cho thấy FDI đạt giá trị trung bình là 5,26%, giá trị thấp nhất (-2,76%) thuộc về Indonesia vào năm 2000, giá trị cao nhất (33,30%) thuộc về Singapore vào năm 2021. TRA đạt giá trị

trung bình là 136,53%, giá trị thấp nhất (32,97%) thuộc về Indonesia vào năm 2020, giá trị cao nhất (437,33%) thuộc về Singapore vào năm 2008.

Hình 1: Đồ thị chẩn đoán hội tụ



Nguồn: Phân tích của tác giả.

Hình 1 cho thấy các biến trong mô hình đáp ứng điều kiện hội tụ và có thể được sử dụng cho quá trình ước lượng. Kết quả này được thể hiện rõ qua các đồ thị Trace Plot, Autocorrelation, Histogram và Density.

4.2. Kết quả ước lượng và thảo luận

Kết quả ước lượng mô hình nghiên cứu về tác động của độ mở thương mại đến FDI tại các quốc gia ASEAN theo phương pháp Bayes được trình bày trong Bảng 2.

Bảng 2: Kết quả ước lượng mô hình theo phương pháp Bayes

FDI	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn	MCSE	Trung vị	Khoảng tin cậy [95%]	
TRA	0,05	0,01	$0,38\times10^{-4}$	0,05	0,04	0,07
EG	0,16	0,13	$0,08\times10^{-2}$	0,16	-0,09	0,41
SM	$0,17\times10^{-2}$	0,01	$0,01\times10^{-2}$	$0,17\times10^{-2}$	-0,02	0,02
INF	-0,06	0,12	$0,07\times10^{-2}$	-0,06	-0,30	0,18
Hằng số	-2,34	0,80	$0,49\times10^{-2}$	-2,35	-3,89	-0,73
Tỷ lệ chấp nhận trung bình	1					
Hiệu quả lấy mẫu nhỏ nhất	0,84					
Gelman-Rubin Rc lớn nhất	1					

Nguồn: Phân tích của tác giả.

Bảng 2 cho thấy kết quả ước lượng mô hình theo phương pháp Bayes là phù hợp. Cụ thể, tỷ lệ chấp nhận trung bình, hiệu quả lấy mẫu nhỏ nhất và giá trị Gelman-Rubin Rc lớn nhất đều thỏa mãn các điều kiện cần thiết. Bên cạnh đó, Monte Carlo Standard Error (MCSE) của tất cả các tham số đều rất nhỏ (nhỏ hơn 1%), cho thấy sai số phát sinh từ quá trình mô phỏng là không đáng kể.

Kết quả ước lượng được trình bày trong Bảng 2 cho thấy TRA có tác động tích cực đến FDI. Đặc biệt, xác suất xảy ra tác động này là chắc chắn (Bảng 3). Đối với các biến kiểm soát, EG và SM có tác động tích cực đến FDI, trong khi INF có tác động tiêu cực đến FDI (Bảng 2). Trong đó, xác suất xảy ra tác động của EG đến FDI đạt khoảng 89%, trong khi xác suất tương ứng của SM và INF lần lượt là 56% và 68% (Bảng 3). Điều này cho thấy tác động của các biến kiểm soát đến FDI đã được xác định nhưng bằng chứng chưa đủ mạnh như đối với trường hợp của biến TRA.

Bảng 3: Kết quả kiểm định Interval

Kiểm định Interval	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn	MCSE
prob: {FDI: TRA} > 0	1	0	0
prob: {FDI: EG} > 0	0,89	0,31	$0,18\times10^{-2}$
prob: {FDI: SM} > 0	0,56	0,50	$0,29\times10^{-2}$
prob: {FDI: INF} < 0	0,68	0,47	$0,27\times10^{-2}$

Nguồn: Phân tích của tác giả.

Kết quả ước lượng mô hình nghiên cứu cho thấy độ mở thương mại có vai trò quan trọng trong việc nâng cao khả năng thu hút FDI vào các quốc gia ASEAN. Ngoài ra, FDI còn bị tác động bởi các biến kiểm soát, cụ thể là tăng trưởng kinh tế, thị trường chứng khoán và lạm phát.

Tác động của độ mở thương mại đến FDI: Kết quả ước lượng cho thấy độ mở thương mại (TRA) có tác động tích cực đến FDI tại các quốc gia ASEAN. Điều này hàm ý rằng việc gia tăng mức độ mở cửa thương mại quốc tế có thể góp phần nâng cao khả năng thu hút dòng vốn FDI. Kết quả này phù hợp với quan điểm cho rằng việc mở rộng thương mại giúp giảm các rào cản thương mại và chi phí giao dịch, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho sự lưu chuyển của hàng hóa, dịch vụ và vốn đầu tư quốc tế (Kinuthiaa & Murshed, 2015). Khi các quốc gia thực hiện những chính sách tự do hóa thương mại và tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế, môi trường đầu tư thường trở nên minh bạch và hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Xét trên góc độ thực tiễn, các quốc

gia ASEAN trong những năm gần đây đã thúc đẩy mạnh mẽ quá trình tự do hóa thương mại thông qua việc tham gia nhiều hiệp định thương mại ở khu vực và toàn cầu, qua đó mở rộng khả năng tiếp cận thị trường và nâng cao mức độ kết nối với chuỗi giá trị toàn cầu. Những điều kiện này góp phần tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi hơn, khuyến khích các doanh nghiệp đa quốc gia mở rộng hoạt động đầu tư và sản xuất tại khu vực. Do đó, việc gia tăng độ mở thương mại có thể giúp cải thiện khả năng thu hút FDI thông qua việc mở rộng thị trường, giảm chi phí thương mại và gia tăng mức độ hội nhập kinh tế quốc tế. Kết quả nghiên cứu này cũng phù hợp với các bằng chứng thực nghiệm trước đây, cho rằng độ mở thương mại có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy dòng vốn FDI tại nhiều quốc gia đang phát triển và các nền kinh tế châu Á (Sabir & cộng sự, 2019; Mudiyanselage & Epuran, 2022; Pham & cộng sự, 2022; Albahouth & Tahir, 2024).

Tác động của các biến kiểm soát đến FDI: Kết quả ước lượng cho thấy tăng trưởng kinh tế (EG) và mức độ phát triển của thị trường chứng khoán (SM) có tác động tích cực đến FDI, trong khi lạm phát (INF) có tác động tiêu cực đến FDI. Điều này cho thấy các quốc gia có tăng trưởng kinh tế cao và thị trường chứng khoán phát triển thường có khả năng thu hút FDI tốt hơn, trong khi lạm phát gia tăng có thể làm suy giảm sự ổn định kinh tế vĩ mô và giảm sức hấp dẫn đối với nhà đầu tư nước ngoài (Dondashe & Phiri, 2018; Mudiyanselage & Epuran, 2022; Pham & cộng sự, 2022; Albahouth & Tahir, 2024; Hossain & cộng sự, 2024).

Kết luận

Bài nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích tác động của độ mở thương mại đến FDI tại các quốc gia ASEAN trong giai đoạn 2000-2023. Bằng cách sử dụng phương pháp Bayes để ước lượng mô hình nghiên cứu, kết quả thực nghiệm cho thấy độ mở thương mại có tác động tích cực đến FDI, với xác suất xảy ra tác động này ở mức rất cao. Kết quả nghiên cứu hàm ý rằng việc gia tăng mức độ mở cửa thương mại quốc tế có thể góp phần nâng cao khả năng thu hút dòng vốn FDI tại các quốc gia ASEAN.

Bên cạnh đó, các biến kiểm soát cũng cho thấy những ảnh hưởng đáng kể đến FDI. Cụ thể, tăng trưởng kinh tế và mức độ phát triển của thị trường chứng khoán có tác động tích cực đến FDI, trong khi lạm phát có tác động tiêu cực đến FDI. Điều này cho thấy môi trường kinh tế vĩ mô ổn định và sự phát triển của thị trường chứng khoán có vai trò quan trọng trong việc nâng cao khả năng thu hút dòng vốn FDI.

Tuy nhiên, bài nghiên cứu này vẫn tồn tại một số hạn chế. Cụ thể, bài nghiên cứu chỉ xem xét các quốc gia ASEAN trong giai đoạn 2000-2023 và tập trung vào một số biến kinh tế vĩ mô trong mô hình. Bên cạnh đó, bài nghiên cứu này chưa xem xét đầy đủ các hiệu ứng đặc thù theo từng quốc gia. Do vậy, các nghiên cứu trong tương lai có thể mở rộng phạm vi nghiên cứu sang những khu vực khác, xem xét sự khác biệt giữa các khu vực và các quốc gia, đồng thời có thể xem xét bổ sung thêm các biến giải thích nhằm làm rõ hơn về các yếu tố tác động đến dòng vốn FDI.

Tài liệu tham khảo:

Albahouth, A. A., & Tahir, M. (2024). The relationship between trade openness and FDI inflows: Evidence-based insights from ASEAN region. Economies, 12, 208.

Dondashe, N., & Phiri, A. (2018). Determinants of FDI in South Africa: Do macroeconomic variables matter? University Library of Munich, Germany.

Dua, P., & Reetika, G. (2015). Macroeconomic determinants of foreign direct investment: Evidence from India. The Journal of Developing Areas, 49, 133-55.

Erdogan, M., & Unver, M. (2015). Determinants of foreign direct investments: Dynamic panel data evidence. International Journal of Economics and Finance, 7, 82.

Hasan, M. K., & Nishi, N. N. (2019). An analysis of the impact of GDP, trade openness, inflation rate and market size in attracting inward FDI in Bangladesh based on empirical analysis. International Journal of Science and Business, 3(3), 278-291.

Hossain, M. S., Voumik, L. C., Ahmed, T. T., Alam, M. B., & Tasmim, Z. (2024). Impact of geopolitical risk, GDP, inflation, interest rate, and trade openness on foreign direct investment: Evidence from five Southeast Asian countries. Regional Sustainability, 5(4), 100177.

IMF (1993). Balance of payments: conceptual framework.

Kimino, S., David, S. S., & Nigel, D. (2007). Macro determinants of FDI inflows to Japan: An analysis of source country characteristics. World Economy, 30, 446-469.

Kinuthiaa, K., & Murshed, S. M. (2015). FDI determinants: Kenya and Malaysia compared. Journal of Policy Modeling, 37(2), 388-400.

Mudiyanselage, M. M. R., Epuran, G., & Tescasiu, B. (2021). Causal links between trade openness and foreign direct investment in Romania. Journal of Risk and Financial Management, 14, 90.

Mudiyanselage, M. M. R., & Epuran, G. (2022). The impact of trade openness on FDI inflows in Asian emerging economies. Proceedings of the International Conference on Business Excellence, 16(1), 228-238.

Pham, H. T., Gan, C., & Hu, B. (2022). Causality between financial development and foreign direct investment in Asian developing countries. Journal of Risk and Financial Management, 15(5), 195.

Sabir, S., Anum, R., & Kamran, A. (2019). Institutions and FDI: Evidence from developed and developing countries. Financial Innovation, 5, 1-20.

Sazali, S. B. M., Bakar, M. A. B. A., Huey, A. Y., & Ghazali, M. S. Bin. (2018). Causal links between trade openness and foreign direct investment in Malaysia. International Journal of Academic Research in Business and Social Sciences, 8(1), 932-939.

Sharma, S., Manmohan, B., & Ashish, K. S. (2022). A Study of FDI inflow to ASEAN economies (2022-2030). Paper presented at 2022 International Conference on Data Analytics for Business and Industry (ICDABI), Virtual Conference, October 25-26; Piscataway: IEEE.

Vijayakumar, N., Perumal S., & Kode, C. S. R. (2010). Determinants of FDI in BRICS countries: Apanel analysis. International Journal of Business Science & Applied Management (IJBSAM), 5, 1-13.

Yeboah, E. (2024). The relationship between foreign direct investment and trade openness: Evidence from six developed economies. Economic and Regional Studies, 17(2), 222-250.

Zahonogo, P. (2017). Trade and economic growth in developing countries: Evidence from sub-Saharan Africa. Journal of African Trade, 3(1-2), 41-56.

Zaman, Q., Donghui, Z., Yasin, G., Zaman, S., & Imran, M. (2018). Trade openness and FDI inflows: A comparative study of Asian countries. European Online Journal of Natural and Social Sciences, 7(2), 386-386.